

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2020/HS-ST

Ngày 09/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Tổ.

2. Ông Hà Văn Sơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/ 2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 9 năm 1981 tại Xóm 9, xã Nam T, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT: Tiểu khu 9, thị trấn Hát L, huyện Mai S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Trường X, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; có 03 con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: 02 tiền án, ngày 18/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 16/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 03 năm 2020 đến nay. Có mặt.

Nhân thân: Ngày 13/2/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 01/4/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958.

2. Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1959.

Đều trú tại: Thôn H, xã Chiềng M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Ông Vũ Quốc Kh, sinh năm 1962. Trú tại: Tiểu kh, thị trấn Hát L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960. Trú tại: Tiểu kh, thị trấn Hát L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Người đại diện theo ủy quyền của bà Th: Ông Vũ Quốc Kh. Có mặt.

5. Chị Vũ Thị Đài Tr, sinh năm 1989. Trú tại: Tiểu kh, thị trấn Hát L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền của chị Tr: Ông Vũ Quốc Kh. Có mặt.

6. Chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1994. Trú tại: Tiểu kh, thị trấn Hát L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền của chị Th: Ông Vũ Quốc Kh. Có mặt.

7. Ông Chu Văn V, sinh năm 1981.

8. Bà Trịnh Thị V, sinh năm 1983.

Đều trú tại: Xóm , Tiểu kh, xã Cò N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981. Trú tại: Tiểu kh, thị trấn Hát L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/12/2019 đến ngày 20/3/2020, Nguyễn Tiến D đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của công dân, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 30/12/2019, Nguyễn Tiến D mang theo 01 chiếc xà beng (dài 1,01m, đường kính 2cm, một đầu dẹt, một đầu nhọn) quần bên ngoài bằng 01 bao tải dứa màu trắng điều khiển xe máy hiệu Honda Blade biển kiểm soát 26K1 - 173.14 đi từ nhà tại tiểu kh, thị trấn Hát L, huyện Mai Sơn đến khu vực bản Nà Hạ 2, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn mục đích để trộm cắp tài sản. Tại đây, D quan sát thấy cửa nhà Nguyễn Thị L khóa bên ngoài, D điều khiển xe mô tô đi vào rừng ma phía sau nhà L rồi dựng xe cách nhà L khoảng 100m. Sau đó, D đi đến phía sau nhà L dùng xà beng phá cánh cửa bằng khung tôn sắt (có chốt cửa bên trong) đi vào trong kho và tiếp tục dùng xà beng phá cánh cửa gỗ dẫn vào bếp rồi đi theo hành lang vào phòng ngủ. Thấy 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Bình Dương (cao 82cm, thân kết kích thước 52cm x 37cm) để ở góc phòng ngủ, D lật ngửa kết sắt đặt nằm xuống nền nhà rồi dùng xà beng cậy phá cánh cửa kết nhưng thấy trong kết chỉ có giấy tờ, D tiếp tục mở ngăn kéo tủ đựng quần áo trong phòng ngủ cũng chỉ thấy có quần áo nên D không lấy tài sản gì mà cầm xà beng đi ra theo lối đã đi vào rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Vụ thứ hai: Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/3/2020, Nguyễn Tiến D dùng 01 bao tải dứa màu trắng quần bên ngoài 01 chiếc xà beng rồi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade biển kiểm soát 26K1 - 173.14 đi theo đường tỉnh lộ 110 đến xã Nà Bó, huyện Mai Sơn mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực tiểu khu 17, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, thấy cổng nhà anh Vũ Quốc K khóa ngoài, D điều khiển xe mô tô quay lại ngã ba Bệnh viện Lao thì rẽ phải đi theo đường dân sinh đến nương cà phê của gia đình anh Nguyễn Việt Cường giáp chân núi đá phía sau nhà anh K, D dựng xe rồi cầm xà beng đi qua núi đá đến phía sau nhà anh K, D trèo lên mái tôn, dùng xà beng cạy tấm tôn chắn phía ngoài cầu thang và chui vào đi theo cầu thang xuống bếp. Sau đó, D dùng xà beng cạy cửa gỗ đi vào trong bếp và đi theo hành lang lên phòng khách. Năm 2008 D đã từng làm mái tôn cổng cho gia đình K nên biết anh K lắp đặt đầu thu Camera để trên tủ ti vi trong phòng khách. D tháo đầu thu Camera để cạnh cửa phòng ngủ của anh K rồi đi vào trong phòng thì thấy 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Comeco để giáp tường cạnh đầu giường, D kéo kết sắt ra đặt nằm ngửa tại cửa phòng và dùng xà beng cạy cửa kết thì thấy ngăn dưới kết có nhiều giấy tờ và 01 hộp đựng trang sức màu đỏ. D lấy hộp trang sức mở ra thấy có 01 dây chuyền vàng tây và 01 mặt dây chuyền bằng vàng gắn 01 viên ngọc trai màu hồng tím, D cho dây chuyền cùng mặt dây chuyền vào trong túi áo khoác đang mặc rồi để hộp đựng trang sức vào trong kết. Sau đó, D nhìn qua cửa kính phòng khách thấy anh K về, D cầm xà beng và đầu thu Camera đi theo đường đã vào đến vị trí dựng xe mô tô, D ném đầu thu Camera tại nương cà phê của gia đình anh Nguyễn Việt C và điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Khoảng 06 ngày sau, D mang theo dây chuyền vàng tây cùng 01 mặt dây chuyền bằng vàng gắn viên ngọc trai màu hồng tím điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 26K1 - 173.14 đi đến cửa hàng vàng bạc của anh Lê Đình Lưu, trú tại tổ 1, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La bán với giá 1.700.000 đồng.

Vụ thứ ba: Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/3/2020, Nguyễn Tiến D mang theo 01 chiếc xà beng, quần bên ngoài bằng 01 bao tải dứa màu trắng điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade biển kiểm soát 26K1 - 173.14 mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực Tiểu khu 32, xã Cò Nòi, D thấy nhà anh Chu Văn V khóa cửa, D dựng xe mô tô tại khu đất trống cách nhà Vụ khoảng 150m rồi cầm xà beng đi ra vườn na phía sau nhà anh Vụ. D để bao tải dứa tại chạc cây nhãn rồi cầm xà beng trèo qua tường rào vào vườn. Sau đó, D đi qua chuồng lợn nhặt 01 chiếc gang tay vải màu đen đeo vào tay phải, D dựng xà beng cạnh cửa sau của bếp rồi đi theo cầu thang nhà anh Trịnh Văn H (hàng xóm của nhà anh Vụ) lên trần nhà tắm của gia đình anh Vụ. D dùng tay cạy tấm tôn chắn mưa trên nóc nhà tắm và bám theo các thanh sắt đỡ mái tôn đi xuống bếp, D mở cửa sau bếp lấy xà beng rồi đi vào phòng ngủ thì thấy 01 chiếc tủ nhựa, bên cạnh có 01 kết sắt nhãn hiệu VIETTIEP. D mở tủ nhựa thấy có 01 hộp nhựa vuông màu hồng và 01 con mèo sứ có hoa văn màu trắng, vàng, đỏ, D mang con mèo sứ xuống bếp dùng dao tông để ở nền bếp đập vỡ và lấy toàn bộ số tiền cất vào túi quần đang mặc rồi quay lại phòng ngủ mở hộp nhựa lấy toàn bộ số tiền cất vào

túi áo đang mặc. Tiếp đó D vào phòng ngủ lấy vỏ chăn màu đỏ để ở nền nhà trái cạnh két sắt và hạ két sắt xuống vỏ chăn, D kéo két sắt ra ngoài hành lang cách cửa phòng ngủ khoảng 50cm rồi dùng xà beng cậy phá cửa két sắt lấy toàn bộ số tiền ở ngăn dưới két sắt cất vào túi áo ngực đang mặc. Sau đó D trèo qua tường rào đi vào bản Mu Kít, xã Cò Nòi cất giấu xà beng phía sau nhà chị Vũ Thị Thường rồi đi đến vị trí dựng xe mô tô, D tháo găng tay để tại giá để hàng phía trước yên xe và điều khiển xe mô tô đi về vườn cây ăn quả của gia đình D thuộc tiểu khu 9, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn. Tại đây D lấy toàn bộ số tiền trộm cắp được mang ra đếm thì được 17.400.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ của anh Phạm Đình Th trú tại tiểu kh, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn để trả nợ 15.950.000 đồng cho anh Thúc. Số tiền trộm cắp còn lại D đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị kẻ gian đột nhập vào nhà phá két lấy tài sản các bị hại có đơn trình báo cơ quan Công an huyện Mai Sơn đề nghị điều tra làm rõ cụ thể:

Ngày 22/3/2020 anh Chu Văn V trình báo mất tài sản tiền mặt khoảng 17.000.000 đồng.

Ngày 15/4/2020 anh Vũ Quốc K trình báo mất các tài sản gồm: 01 dây chuyền vàng tây 1 chỉ trị giá khoảng 1.500.000 đồng, 01 viên ngọc trai màu hồng nhật trị giá 8.000.000 đồng (của chị Vũ Thị Đoan T); 01 kiềng cổ vàng ta 5 chỉ trị giá 24.000.000 đồng, 01 nhẫn vàng ta 2 chỉ trị giá 9.600.000 đồng, 02 nhẫn vàng ta mỗi nhẫn 01 chỉ trị giá 9.600.000 đồng (của chị Nguyễn Thị Phương Th); số tiền mặt khoảng 2.000.000 đồng, 01 nhẫn vàng ta 2 chỉ trị giá 9.600.000 đồng (của vợ chồng ông K); 01 đầu thu CAMERA trị giá khoảng 2.500.000 đồng.

Ngày 31/3/2020 chị Nguyễn Thị L có đơn trình báo mất các tài sản gồm: 01 dây chuyền vàng 9999 (5 chỉ + 1 mặt đá màu xanh 1 chỉ); 01 đôi vàng đeo tai 9999 (2 chỉ); 05 nhẫn vàng trơn 9999 tổng giá trị vàng 60.000.000 đồng; tiền mặt 20.000.000 đồng.

Qua điều tra truy xét cơ quan công an huyện Mai Sơn đã xác định Nguyễn Tiến D là người thực hiện các vụ trộm cắp trên, tại cơ quan Công an D đã thừa nhận:

Ngày 30/12/2019 có phá cửa vào nhà nhà chị Nguyễn Thị L phá 01 két sắt mục đích để trộm cắp tài sản nhưng không lấy được tài sản gì, D không thừa nhận đã lấy các tài sản như bị hại Nguyễn Thị L khai báo.

Ngày 20/3/2020 Nguyễn Tiến D có phá cửa vào gia đình Chu Văn V lấy 01 hộp nhựa màu hồng và 01 con mèo sứ, phá 01 két sắt lấy trộm tổng số tiền 17.400.000 đồng.

Ngày 02/3/2020 Nguyễn Tiến D có dùng xà beng phá cửa, phá két trộm cắp 01 dây chuyền vàng tây và 01 mặt dây chuyền bằng vàng gắn 01 viên ngọc trai màu hồng tím, 01 đầu thu CAMERA của gia đình nhà anh Vũ Quốc K, không thừa nhận đã trộm cắp các tài sản khác như bị hại đã khai báo.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Tiến D, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mai Sơn đã thu giữ vật chứng là: 01 (một) két sắt nhãn hiệu BÌNH DUƠNG (cao 82cm, thân két kích thước 52cm x 37cm); 01 (một) kéo sắt dài 26cm, lưỡi kéo dài 15cm, tay kéo bọc nhựa màu đỏ vàng có 01 (một) mũi kéo bị gãy; 01 (một) chiếc két sắt nhãn hiệu COMECO (cao 80cm, kích thước thân két 46cm x 33cm), 01 cánh cửa bị cạy phá; 01 két sắt nhãn hiệu VIETTIEP (cao 81cm, thân két kích thước 46cm x 35cm); 04 mảnh vỡ của con mèo sứ có hoa văn màu trắng vàng đỏ; 01 xà beng sắt dài 1,01m, đường kính 2cm, một đầu dẹt, một đầu nhọn; 01 bao tải dừa màu trắng, kích thước 1,04m x 63cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 26K1 - 173.14; số tiền 3.611.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J6+ màu đen.

Đối với 01 đầu thu Camera nhãn hiệu HK, ngày 15/4/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành truy tìm tại nương cà phê của anh Nguyễn Việt C thuộc tiểu khu 17, trị trấn Hát Lót huyện Mai Sơn nhưng không thu giữ được.

Đối với chiếc găng tay vải màu đen, D khai sau khi trộm cắp được tài sản của gia đình anh Vụ, D tháo găng tay để tại giá để hàng phía trước yên xe mô tô, trên đường đi về nhà găng tay đã bị rơi mất, D không xác định được vị trí rơi, do vậy không có căn cứ truy tìm thu giữ vật chứng.

Tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Tiến D, kết quả thu giữ: 01 áo khoác màu đen nhãn hiệu DUMI (tại móc treo trong phòng tắm); 01 mũ bảo hiểm màu đỏ sọc đen (tại móc treo trong phòng tắm); 01 áo khoác màu xanh kiểu áo dân quân tự vệ, trong túi áo trước bên phải có 01 đôi găng tay cao su màu trắng (treo tại tủ đứng); 880.000 đồng (trong túi áo bên trái phía trước áo gile màu nâu để trong tủ tại phòng ngủ); 790.000 đồng (trong túi bên phải quần vải màu đen trong tủ tại phòng ngủ); 3.700.000 đồng (trong đai quần phía sau quần vải màu đen để trong tủ tại phòng ngủ); 3.000.000 đồng (trong túi quần phía trước quần vải màu đen để trong tủ tại phòng ngủ); 2.540.000 đồng và 01 dây chuyền kim loại màu vàng, mặt dây chuyền hình trái tim (tại rạt giường ngủ nhà D); 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu QUARTZ (tại gầm giường nhà D).

Ngày 04/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mai Sơn đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Mai Sơn định giá đối với: 01 két sắt nhãn hiệu BÌNH DUƠNG, cao 82cm, thân két có kích thước 52cm x 37cm đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo sắt dài 26cm, lưỡi kéo dài 15cm, tay kéo bọc nhựa màu đỏ vàng là tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị L.

Kết luận định giá tài sản số 413/KL-HĐ ngày 09/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mai Sơn kết luận: 01 két sắt nhãn hiệu BÌNH DUƠNG, cao 82cm, thân két có kích thước 52cm x 37cm đã qua sử dụng giá trị còn lại 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 01 chiếc kéo sắt dài 26cm, lưỡi kéo dài 15cm, tay kéo bọc nhựa màu đỏ vàng, đã qua sử dụng giá trị còn lại 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

Ngày 17/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mai Sơn đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn định giá đối với: 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu COMECO, kết cao 80cm, thân kết có kích thước 46cm × 33cm, đã qua sử dụng; 01 đầu thu Camera nhãn hiệu HIK, đã qua sử dụng là tài sản bị cáo của gia đình anh Vũ Quốc K.

Kết luận định giá tài sản số 437/KL-HĐ ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Mai Sơn kết luận: 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu COMECO, kết cao 80cm, thân kết có kích thước 46cm × 33cm, đã qua sử dụng trị giá 2.000.000đ (hai triệu đồng); 01 đầu thu Camera nhãn hiệu HIK, đã qua sử dụng 1.000.000đ (một triệu đồng).

Ngày 01/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mai Sơn đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn định giá đối với: 01 dây chuyền vàng tây (10K) có khối lượng 01 chỉ; 01 mặt dây chuyền vàng đính 01 viên ngọc trai màu hồng tím, đường kính 0,8cm là tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Vũ Thị Đoàn T.

Kết luận định giá tài sản số 578/KL-HĐ ngày 03/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Mai Sơn kết luận: 01 mặt dây chuyền vàng tây (10K) có khối lượng 01 chỉ có trị giá 2.016.000đ (hai triệu không trăm mười sáu nghìn đồng); 01 mặt dây chuyền vàng đính 01 viên ngọc trai màu hồng tím, đường kính 0,8cm có giá trị 7.850.000đ (bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 26/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mai Sơn đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn định giá đối với: 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kết cao 81cm, thân kết có kích thước 46cm x 35cm, size: K54, trọng lượng 140kg, đã qua sử dụng; 01 con mèo bằng sứ có hoa văn màu trắng, vàng, đỏ có kích thước 30cm x 35cm, đã qua sử dụng là tài sản của gia đình anh Chu Văn V.

Kết luận định giá tài sản số 365/KL-HĐ ngày 30/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Mai Sơn kết luận: 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kết cao 81cm, thân kết có kích thước 46cm x 35cm, size: K54, trọng lượng 140kg, đã qua sử dụng còn trị giá 900.000đ (chín trăm nghìn đồng); 01 con mèo bằng sứ có hoa văn màu trắng, vàng, đỏ có kích thước 30cm x 35cm, đã qua sử dụng còn trị giá 60.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Ngày 20/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mai Sơn đã trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 14.521.000đ (mười bốn triệu năm trăm hai mươi một nghìn đồng) thu giữ trên người và khám xét tại chỗ ở của Nguyễn Tiến D.

Kết luận giám định số 661 ngày 27/4/2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 14.521.000đ (mười bốn triệu năm trăm hai mươi một nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKSMS ngày

10/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 30 đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 581; Điều 584, Điều 585, Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải bồi thường cho các bị hại: Chị Nguyễn Thị L số tiền 7.050.000đ (Bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); ông Vũ Quốc K số tiền 3.000.000 đ (Ba triệu đồng); Ông Chu Văn V số tiền 18.360.000đ (Mười tám triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng); Chị Vũ Thị Đoan T số tiền 9.866.000đ (Chín triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) két sắt nhãn hiệu Việt tiếp, két cao 81cm, thân két có kích thước 46 x 35 cm, cánh cửa két bị cạy phá; 04 (bốn) mảnh vỡ của con mèo sứ có hoa văn màu trắng, vàng, đỏ; 01 (một) áo khoác màu đen nhãn hiệu DUMI MAN; 01 (một) mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu đỏ sọc đen, có kính nhựa; 01 (một) áo khoác màu xanh kiểu áo dân quân tự vệ; 01 (một) găng tay cao su; 01 (một) két sắt nhãn hiệu Bình Dương két cao 82cm, thân két có kích thước 52cm x 37cm, cánh cửa bị cạy phá; 01 (một) chiếc xà beng sắt; 01 (một) chiếc bao tải dừa màu trắng; 01 (một) kéo sắt dài 26cm, lưỡi kéo dài 15cm, tay kéo bọc nhựa màu đỏ, vàng, một mũi kéo bị gãy; 01 (một) két sắt nhãn hiệu COMECO, két cao 80cm, thân két có kích thước 46cm x 33cm (kèm theo cánh cửa két), cánh cửa bị cạy phá; 01 (một) đồng hồ kim chỉ hình tròn bằng kim loại màu vàng có dây đeo bằng kim loại màu vàng, nhãn hiệu QUARTZ – 7501, tình trạng không hoạt động,

đồng hồ cũ đã qua sử dụng; 01 (một) mặt dây chuyền hình trái tim kim loại màu vàng.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Galaxy J6+, màu đen, kèm 01 sim điện thoại; số tiền 3.611.000 đồng.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hương: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, BKS: 26K1 – 173.14 xe cũ đã qua sử dụng; số tiền 10.910.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến D nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến D giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 30/12/2019 đến ngày 20/3/2020, Nguyễn Tiến D đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 27.266.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ: Lời khai nhận tội của bị cáo; Lời khai các của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản thu giữ đồ vật; Bản ảnh hiện trường; Kết luận định giá tài sản...và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tiến D đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 27.266.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian chưa được xóa án đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g “tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt phạt tù từ hai năm đến bảy năm thuộc trường hợp nghiêm trọng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn và Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử bị cáo về tội Trộm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oai sai.

[3] Ngoài ra tại Cơ quan điều tra các bị hại còn khai mất các tài sản khác như: Bà Nguyễn Thị L khai còn mất: 01 dây chuyền vàng 9999 (5 chỉ + 1 mặt đá màu xanh 1 chỉ); 01 đôi vàng đeo tai 9999 (2 chỉ); 05 nhẫn vàng trơn 9999 tổng giá trị vàng 60.000.000 đồng; tiền mặt 20.000.000 đồng. Ông Nguyễn Quốc K khai còn mất: 01 kiềng cổ vàng ta 5 chỉ trị giá 24.000.000 đồng, 01 nhẫn vàng ta 2 chỉ trị giá 9.600.000 đồng, 02 nhẫn vàng ta mỗi nhẫn 01 chỉ trị giá 9.600.000 đồng (của chị Nguyễn Thanh Phương Th gửi nhờ trong két của vợ chồng ông); tiền mặt khoảng 2.000.000 đồng; 01 nhẫn vàng ta 2 chỉ trị giá 9.600.000 đồng. Nhưng cả ông K và bà Liên không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh, bị cáo cũng không thừa nhận chiếm đoạt số tài sản này. Xét thấy ngoài lời khai của bị hại ra, thì không còn chứng cứ nào khác để chứng minh, do vậy chưa đủ cơ sở để xác định bị cáo chiếm đoạt số tài sản như bị hại khai. Tại phiên tòa các bị hại không tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường những tài sản trên nữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo có đầy đủ hiểu biết, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần thực hiện hành vi trên đã có đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập theo Điều 173 Bộ luật hình sự, do đó, cần áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Tiến D tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g “phạm tội nhiều lần” khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tuy nhiên tình tiết này đã là yếu tố định khung hình phạt quy định tại điểm g “tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự khai nhận ra những hành vi phạm tội trước đó; bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Trường Xuân được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, hạng ba, Huy chương kháng chiến hạng nhì đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với Phạm Đình Th, quá trình điều tra xác định khi nhận số tiền 15.950.000VNĐ do D mang đến trả nợ. Thức không biết số tiền đó là do D phạm tội mà có, số tiền này Thức đã chi tiêu hết nên không truy thu được. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không đề cập hình thức xử lý đối với Phạm Đình Thức.

[8] Đối với Lê Đình L, quá trình điều tra L không nhớ có giao dịch mua bán dây chuyền vàng tây cùng 01 mặt dây chuyền bằng vàng gắn 01 viên ngọc trai màu hồng tím với Nguyễn Tiến D hay không, việc mua bán không có ai chứng kiến, các giao dịch hàng ngày của cửa hàng không ghi chép vào sổ sách, sau khi mua được khoảng 5 - 7 chỉ vàng Lưu lại chế tác thành sản phẩm mới. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không thu giữ được chứng, hành vi của Lê Đình L không có dấu hiệu phạm tội.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Chấp nhận thỏa thuận bồi thường của bị hại Nguyễn Thị L và bị cáo Nguyễn Tiến D, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị L giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt 01 kết sắt nhãn hiệu BÌNH DƯƠNG, cao 82cm, thân kết có kích thước 52cm x 37cm đã qua sử dụng 2.000.000 đồng; 01 chiếc kéo sắt dài 26cm, lưỡi kéo dài 15cm, tay kéo bọc nhựa màu đỏ vàng 50.000 đồng; công sửa chữa thay mới 03 cánh cửa 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 7.050.000đ (Bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại anh Chu Văn V đối với bị cáo, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh vụ giá trị 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kết cao 81cm, thân kết có kích thước 46cm x 35cm, size: K54, trọng lượng 140kg, đã qua sử dụng là 900.000 đồng; 01 con mèo bằng sứ có hoa văn màu trắng, vàng, đỏ có kích thước 30cm x 35cm, đã qua sử dụng còn trị giá 60.000 đồng; số tiền 17.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 18.360.000đ (Mười tám triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại anh Vũ Quốc K đối với bị cáo, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh K: 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu COMECO, kết cao 80cm, thân kết có kích thước 46cm x 33cm, đã qua sử dụng trị giá 2.000.000đ (hai triệu đồng); 01 đầu thu Camera nhãn hiệu HIK, đã qua sử dụng 1.000.000đ (một triệu đồng). Tổng giá trị tài sản là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).

Chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại chị Vũ Thị Đoàn T đối với bị cáo, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Tr: 01 mặt dây chuyền vàng tây (10K) có khối lượng 01 chỉ có trị giá 2.016.000 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng đính 01 viên ngọc trai màu hồng tím, đường kính 0,8cm có giá trị 7.850.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 9.866.000đ (Chín triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

[10] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) kết sắt nhãn hiệu Việt tiệp, kết cao 81cm, thân kết có kích thước 46 x 35 cm, cánh cửa kết bị cạy phá; 04 (bốn) mảnh vỡ của con mèo sứ có hoa văn màu trắng, vàng, đỏ là tài sản của gia đình anh Chu Văn V, đã bị hư hỏng

không còn giá trị sử dụng, bị hại không đề nghị nhận lại những tài sản này, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) két sắt nhãn hiệu Bình Dương két cao 82cm, thân két có kích thước 52cm x 37cm, cánh cửa bị cạy phá; 01 (một) kéo sắt dài 26cm, lưỡi kéo dài 15cm, tay kéo bọc nhựa màu đỏ, vàng, một mũi kéo bị gãy là tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị L, đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng, chị Liên không đề nghị nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) két sắt nhãn hiệu COMECO, két cao 80cm, thân két có kích thước 46cm x 33cm (kèm theo cánh cửa két), cánh cửa bị cạy phá là tài sản của gia đình anh Vũ Quốc K, đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng, bị hại không đề nghị nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) áo khoác màu đen nhãn hiệu DUMI MAN; 01 (một) mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu đỏ sọc đen, có kính nhựa; 01 (một) áo khoác màu xanh kiểu áo dân quân tự vệ; 01 (một) găng tay cao su; 01 (một) chiếc xà beng sắt; 01 (một) chiếc bao tải dừa màu trắng là tài sản của Nguyễn Tiến D, bị cáo đã mặc, dùng làm công cụ thực hiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, BKS: 26K1 – 173.14 xe cũ đã qua sử dụng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản của gia đình bị cáo, việc bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội chị Nguyễn Thị Hương không biết, không tham gia, cần trả lại cho chị Nguyễn Thị Hương.

Đối 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Galaxy J6+, màu đen, kèm 01 sim điện thoại; số tiền 3.611.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả cho Nguyễn Tiến D.

Đối với 01 (một) đồng hồ kim chỉ hình tròn bằng kim loại màu vàng có dây đeo bằng kim loại màu vàng, nhãn hiệu QUARTZ – 7501, tình trạng không hoạt động, đồng hồ cũ đã qua sử dụng; 01 (một) mặt dây chuyền hình trái tim kim loại màu vàng là tài sản của chị Nguyễn Thị Hương, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả cho chị Nguyễn Thị Hương, không còn giá trị sử dụng, chị Hương không đề nghị nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.910.000 đồng xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Hương, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả cho chị Nguyễn Thị Hương.

[11] Về án phí: Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 24/3/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 581; Điều 584, Điều 585, Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị L, ông Phạm Ngọc Toàn số tiền 7.050.000đ (Bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải bồi thường cho bị hại ông Vũ Quốc K, bà Nguyễn Thị Th số tiền 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải bồi thường cho bị hại ông Chu Văn V, bà Trịnh Thị V số tiền 18.360.000đ (Mười tám triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải bồi thường cho bị hại chị Vũ Thị Đoàn T số tiền 9.866.000đ (Chín triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) két sắt nhãn hiệu Việt tiệp, két cao 81cm, thân két có kích thước 46 x 35 cm, cánh cửa két bị cạy phá; 04 (bốn) mảnh vỡ của con mèo sừ có hoa văn màu trắng, vàng, đỏ; 01 (một) áo khoác màu đen nhãn hiệu DUMI MAN; 01 (một) mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu đỏ sọc đen, có kính nhựa; 01 (một) áo khoác màu xanh kiểu áo dân quân tự vệ; 01 (một) găng tay cao su; 01 (một) két sắt nhãn hiệu Bình Dương két cao 82cm, thân két có kích thước 52cm x 37cm, cánh cửa bị cạy phá; 01 (một) chiếc xà beng sắt; 01 (một) chiếc bao tải dừa màu trắng; 01 (một) kéo sắt dài 26cm, lưỡi kéo dài 15cm, tay kéo bọc nhựa màu đỏ, vàng, một mũi kéo bị gãy; 01 (một) két sắt nhãn hiệu COMECO, két cao 80cm, thân két có kích thước 46cm x 33cm (kèm theo cánh cửa két), cánh cửa bị cạy phá; 01 (một) đồng hồ kim chỉ hình tròn bằng kim loại màu vàng có dây đeo bằng kim loại màu vàng, nhãn hiệu QUARTZ – 7501, tình trạng không hoạt động, đồng hồ cũ đã qua sử dụng; 01 (một) mặt dây chuyền hình trái tim kim loại màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến D: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Galaxy J6+, màu đen, kèm 01 sim điện thoại; số tiền 3.611.000đ (Ba triệu sáu trăm mười một nghìn đồng).

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H: Số tiền 10.910.000đ (Mười triệu chín trăm mười nghìn đồng); 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, BKS: 26K1 – 173.14 xe cũ đã qua sử dụng.

(Số lượng, khối lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 8/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.914.000đ (Một triệu chín trăm mười bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/9/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyết định yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (2);
- THADS huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng